

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu dân cư thị trấn Tân Phú quy mô 15,6 ha (thay đổi phương án xử lý nước thải) tại thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú và xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước do Công ty Cổ phần Quang Minh Tiến làm chủ đầu tư**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu dân cư thị trấn Tân Phú quy mô 15,6 ha (thay đổi phương án xử lý nước thải) tại thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú và xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước do Công ty Cổ phần Quang Minh Tiến làm chủ đầu tư đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm số 10/CVMT-QMT ngày 10/4/2020;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 234/TTr-STNMT ngày 27/4/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu dân cư thị trấn Tân Phú quy mô 15,6 ha (thay đổi phương án xử lý nước thải)” (sau đây gọi là Dự án) do Công ty Cổ phần Quang Minh Tiến làm chủ đầu tư (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại thị trấn Tân

Phú, huyện Đồng Phú và xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm:**

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

**Điều 4.** Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 5.** Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường số 14/GXN-UBND ngày 27/02/2009 của UBND thị xã Đồng Xoài (nay là UBND thành phố Đồng Xoài) hết hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 6.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường, Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú, Chủ tịch UBND thành phố Đồng Xoài, Chủ tịch UBND thị trấn Tân Phú, Chủ tịch UBND xã Tiến Hưng, Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Quang Minh Tiến và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Như Điều 6;
- LĐVP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT<sub>(BH-20-QĐPD-TNMT)</sub>.

17. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh

## PHỤ LỤC

**Các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu dân cư thị trấn Tân Phú quy mô 15,6 ha (thay đổi phương án xử lý nước thải) tại thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú và xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước do Công ty Cổ phần Quang Minh Tiến làm chủ đầu tư**  
(Kèm theo Quyết định số ...~~927~~...../QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước)

### 1. Thông tin về Dự án:

**1.1. Tên Dự án:** Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu dân cư thị trấn Tân Phú quy mô 15,6 ha (thay đổi phương án xử lý nước thải) tại thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú và xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

**1.2. Chủ Dự án:** Công ty Cổ phần Quang Minh Tiến.

- Công ty Cổ phần Quang Minh Tiến được Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0304975128 đăng ký lần đầu ngày 08/5/2007, đăng ký thay đổi lần thứ chín ngày 25/12/2015.

Trụ sở chính: Lầu 03, Tòa nhà Phúc Long, 179 Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Trung Thành, chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Quang Minh Tiến được Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số Chi nhánh 0304975128-001, đăng ký lần đầu ngày 15/5/2012.

Trụ sở chính: Khu dân cư thị trấn Tân Phú, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Người đứng đầu chi nhánh: Ông Trịnh Tiến Dũng.

**1.3. Địa điểm thực hiện Dự án:** Thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú và xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

**1.4. Phạm vi, quy mô:** Dự án thực hiện trên khu đất có diện tích khoảng 15,6 ha, dân số khoảng 1.660 người.

**1.5. Công nghệ của Dự án:** Đầu tư xây dựng khu dân cư; thay đổi phương án xử lý nước thải.

**1.6. Các hạng mục công trình chính của Dự án:** Bao gồm đất ở; đất cây xanh; đất quy hoạch giao thông; xây dựng công trình: đất giáo dục, đất y tế, đất giao thông, đất hạ tầng kỹ thuật công cộng thương mại – dịch vụ, đất hạ tầng kỹ thuật và đất giao thông.

### 2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

#### 2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:

- *Tác động trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:* Bụi, khí thải từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu; bụi từ quá trình đào hầm chứa; bụi và khí thải từ máy móc thi công; khí thải từ hoạt động hàn, cắt, xì kim loại; nước thải sinh hoạt; nước thải thi công xây dựng; chất thải rắn xây dựng; chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại.

- *Tác động trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:* Bụi, khí thải từ phương tiện vận chuyển; khí thải và mùi hôi công thoát nước bẩn, vận chuyển nước thải và khu vực tập kết chất thải rắn; nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt; chất thải nguy hại.

## **2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:**

### **2.2.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:**

- *Nước thải xây dựng:* Lưu lượng phát sinh khoảng 0,5 m<sup>3</sup>/ngày. Lượng nước thải này có thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng.

- *Nước thải sinh hoạt:* Lưu lượng phát sinh khoảng 01 m<sup>3</sup>/ngày. Tính chất của nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa các thành phần ô nhiễm gồm: BOD<sub>5</sub>, COD, SS, dầu mỡ động thực vật, amoni, tổng nitơ, tổng photpho, coliform.

### **2.2.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành:**

*Nước thải sinh hoạt:* Lưu lượng phát sinh khoảng 264 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm gồm: BOD<sub>5</sub>, COD, TSS, dầu mỡ động thực vật, tổng nitơ, tổng photpho, coliform...

## **2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:**

### **2.3.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:**

- *Bụi từ quá trình đào hầm chứa:* Lượng bụi phát sinh khoảng 0,81 kg/30 ngày tương đương 0,027 kg/ngày.

- *Bụi, khí thải từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu:* Chủ yếu chứa các thành phần ô nhiễm như bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, VOC.

- *Bụi, khí thải từ các máy móc thi công:* Chủ yếu chứa các thành phần ô nhiễm như bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO.

- *Bụi, khí thải từ các hoạt động hàn, cắt, xì kim loại:* Chủ yếu chứa các thành phần ô nhiễm như khói hàn, CO, NO<sub>x</sub>.

### **2.3.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành:**

- *Bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển:* Chứa các thành phần ô nhiễm như bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO.

- *Mùi hôi và khí thải từ hệ thống thoát nước, bể chứa nước, vận chuyển nước thải và khu tập kết chất thải rắn:* Khí thải trong quá trình phân hủy kỵ khí các chất hữu cơ có trong nước thải gồm các hợp chất mercaptan, NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S, CH<sub>4</sub>...; trong quá trình vận chuyển nước thải sẽ phát sinh mùi hôi, vi sinh vật...

## **2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp thông thường:**

#### 2.4.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:

- *Chất thải rắn xây dựng*: Phát sinh khoảng 0,69 tấn/05 tháng tương đương 5,3 kg/ngày, chủ yếu xà bần, gạch, đá, bao xi măng, sắt thép vụn...

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Phát sinh khoảng 4,2 kg/ngày, thành phần gồm giấy, thực phẩm thừa, giấy carton...

#### 2.4.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:

*Chất thải rắn sinh hoạt*: Phát sinh khoảng 1,54 tấn/ngày, thành phần gồm thực phẩm, giấy, nilon, nhựa, kim loại, các vật dụng sinh hoạt hằng ngày...

#### 2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

**2.5.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:** Phát sinh khoảng 103 kg/05 tháng bao gồm các loại chất thải như giẻ lau dính dầu nhớt; thùng chứa dầu nhớt thải; dầu nhớt thải; que hàn thải và phế liệu kim loại bị nhiễm các thành phần nguy hại.

**2.5.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:** Phát sinh tại mỗi hộ gia đình khoảng 3,5 kg/năm, tổng khối lượng phát sinh của Dự án khoảng 1.410 kg/năm bao gồm các loại chất thải như bóng đèn huỳnh quang thải; pin, ắc quy thải; các thiết bị, linh kiện điện tử thải; các loại dầu mỡ thải; chai lọ dính hóa chất thải.

### 3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

#### 3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

##### 3.1.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải từ quá trình thi công xây dựng*: Được thu gom về bể lắng thể tích 0,5 m<sup>3</sup> (bể đất, lót bạt HDPE) để lắng bụi, cát, đá... Nước thải sau khi lắng được thoát vào hệ thống thoát nước chung của Dự án.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải sinh hoạt*: Được thu gom và xử lý bằng 01 nhà vệ di động. Khi các hầm chứa tại các nhà vệ sinh di động đầy, Chủ Dự án thuê đơn vị có chức năng đến thu gom và xử lý theo quy định.

##### 3.1.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành:

*Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải sinh hoạt*:

Nước thải sinh hoạt từ các hộ dân được thu gom và xử lý sơ bộ tại bể tự hoại 05 ngăn của mỗi hộ dân, sau đó lượng nước thải này được thu gom dẫn về hệ thống thoát nước chung của Dự án và đưa về 04 bể chứa nước thải. Kích thước mỗi bể chứa: dài x rộng x sâu = 6,4 m x 4,4 m x 3,8 m, kết cấu bê tông cốt thép, chống thấm, có nắp đậy kín. Chủ Dự án lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng tại các bể chứa.

Chủ Dự án dự kiến xây dựng bể chứa nước theo 02 giai đoạn:

- Giai đoạn 01: Xây dựng 02 bể chứa nước thải khi Dự án lắp đầy dưới 200/403 lô.

- Giai đoạn 02: Xây dựng 02 bể chứa nước thải còn lại khi Dự án lấp đầy từ 200/403 lô trở lên.

Khi đường ống thu gom của hệ thống xử lý nước thải tập trung thành phố Đồng Xoài chưa đi qua khu vực Dự án, nước thải từ các bể chứa được Chủ Dự án thu gom, vận chuyển về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Đồng Xoài II để xử lý. Tuyến đường vận chuyển: Từ đường nội bộ trong Khu dân cư ra đường ĐT 741 hướng về ngã tư Đồng Xoài, vào Quốc lộ 14 chạy đến công Khu công nghiệp Đồng Xoài II, vào đường nội bộ của Khu công nghiệp và đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Đồng Xoài II để tiếp tục xử lý. Phương tiện vận chuyển: 02 xe bồn của Chủ Dự án với biển đăng ký 93C – 019.76 (dung tích chở 04 m<sup>3</sup>) và 93C – 106.31 (dung tích chở 06 m<sup>3</sup>), số chuyến vận chuyển: từ 04 đến 27 chuyến/ngày. Công ty Cổ phần Quang Minh Tiến phải đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh từ Dự án được thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định, không để nước thải chưa qua xử lý đạt quy chuẩn theo quy định thoát ra môi trường ngoài.

Sau khi đường ống thu gom của hệ thống thoát nước thải chung của thành phố Đồng Xoài đi qua khu vực Dự án, Chủ Dự án tiến hành xây dựng đường ống và đầu nổi để đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh từ Dự án được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

### **3.2. Về xử lý bụi, khí thải:**

#### **3.2.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:**

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi từ quá trình đào đất:* Khu vực hố đào được che chắn trước khi thực hiện công tác đào; tưới nước trong các ngày nắng ở các khu vực có khả năng phát sinh bụi...

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi và khí thải từ quá trình vận chuyển và tập kết nguyên vật liệu, máy móc thi công:* Che phủ hợp lý trước khi vận chuyển để tránh phát tán bụi, sử dụng các loại dầu có hàm lượng lưu huỳnh thấp, rửa bánh xe khi xe chạy ra khỏi Dự án...

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do khí thải từ hoạt động cơ khí, hàn cắt kim loại:* Bố trí khu vực hàn, xì ở nơi có ít người qua lại và cuối hướng gió, trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ an toàn lao động cho công nhân...

#### **3.2.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:**

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải từ các phương tiện vận chuyển:* Đảm bảo diện tích trồng cây xanh của Dự án theo quy định, tưới nước rửa đường nội bộ thường xuyên...

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do mùi hôi và khí thải từ hệ thống thoát nước, bể chứa nước, vận chuyển nước thải và khu tập kết chất thải rắn:* Tách riêng hệ thống thoát nước mưa và nước thải, các hố ga thoát nước đều bố trí nắp đậy; nạo vét cống thoát nước theo định kỳ; trong quy trình vận chuyển nước thải được thực hiện khép kín; không để xảy ra hiện tượng thất thoát, rơi vãi..., chủ Dự án không đặt các thùng rác tập trung trên đường nội bộ mà yêu cầu mỗi gia đình tự thu gom và đặt rác trước cửa để đơn vị chức năng thu gom mỗi ngày.

### **3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt:**

#### **3.3.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:**

- *Chất thải rắn xây dựng:* Các loại chất thải rắn như đất, cát, đá được tận dụng để san lấp mặt bằng; xà bần hoặc đất đào dư được tận dụng san lấp mặt bằng sau khi thi công và phần còn lại hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định; các loại cốt pha, sắt, thép được tái sử dụng cho quá trình xây dựng; các loại bao bì chứa vật liệu xây dựng được thu gom tập trung và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Thu gom chất thải rắn sinh hoạt vào các thùng chứa với thể tích 60 lít và định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt phải được quản lý theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 04/09/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Nghị định 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật hiện hành.

#### **3.3.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:**

*Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình:* Từng hộ gia đình tự trang bị các thùng chứa rác có thể tích phù hợp để lưu chứa rác thải sinh hoạt phát sinh. Chủ Dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Chất thải rắn sinh hoạt phải được quản lý theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 04/09/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Nghị định 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật hiện hành.

### **3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:**

#### **3.4.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:**

*Chất thải nguy hại:* Được thu gom, phân loại vào 03 thùng chứa HDPE, dung tích 60 lít, có nắp đậy, đặt tại kho chứa của Ban Quản lý Khu dân cư (kho chứa có diện tích 15 m<sup>2</sup>, kết cấu tường bao gạch, mái lợp tôn, nền xi măng, gờ chống tràn, rãnh thu gom... theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại) và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Quản lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo theo quy định của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của

Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và các quy định hiện hành.

#### **3.4.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành:**

*Chất thải nguy hại:* Chất thải nguy hại từ các hộ dân được thu gom và lưu giữ tại mỗi hộ dân. Đến kỳ thu gom, Chủ Dự án thông báo cho hộ dân mang đến kho chứa tại Ban Quản lý Khu dân cư (kho chứa có diện tích 15 m<sup>2</sup>, kết cấu tường bao gạch, mái lợp tôn, nền xi măng, gờ chống tràn, rãnh thu gom... theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại). Chủ Dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý theo quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Quản lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo theo quy định của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và các quy định hiện hành.

### **3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:**

#### **3.5.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:**

*Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:* Sử dụng các loại xe chuyên dụng ít gây tiếng ồn; thường xuyên bảo dưỡng, kiểm tra các phương tiện giao thông, đảm bảo đạt tiêu chuẩn về kỹ thuật và luôn đảm bảo máy móc hoạt động tốt...

#### **3.5.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:**

*Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:* Quy định tốc độ lưu thông tối đa của các loại xe bên trong Khu dân cư; trồng cây xanh tạo thành hàng lang cách ly...

### **3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:**

- *Biện pháp giảm thiểu sự cố cháy nổ:* Thực hiện nghiêm chỉnh các tiêu chuẩn quy phạm, quy định về phòng cháy chữa cháy; đầu tư các thiết bị phòng cháy chữa cháy; đặt các họng cứu hỏa tại các điểm gần các khu chức năng thuận tiện cho việc chữa cháy.

- *Biện pháp kỹ thuật với đường ống thoát nước:* Đường ống cấp, thoát nước phải có đường cách ly an toàn; thường xuyên kiểm tra và bảo trì đường ống dẫn, tiến hành nạo vét hệ thống cống rãnh định kỳ; định kỳ kiểm tra để phát hiện các hiện tượng sụt lún, nứt gãy tại các bể chứa nước; xe bồn bảo đảm đủ thể tích để tránh tình trạng đầy tràn, quá tải.

- *Biện pháp kỹ thuật với bể tự hoại:* Thường xuyên theo dõi hoạt động của bể tự hoại; bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, tránh trường hợp tắc nghẽn; hợp đồng với



đơn vị có chức năng định kỳ hút bùn từ bể tự hoại và mang đi xử lý theo đúng quy định.

#### **4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:**

Các công trình bảo vệ môi trường chính gồm:

- Công trình thu gom, thoát nước mưa; công trình thu gom, lưu chứa nước thải.
- Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.
- Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác.

#### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ Dự án:**

##### **5.1. Giám sát môi trường không khí:**

- Vị trí giám sát: 02 vị trí (01 vị trí tại Đường ĐT 741 phía Nam Dự án, 01 vị trí bên trong khu vực Dự án).

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, bụi, NO<sub>2</sub>, CO, SO<sub>2</sub>.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

##### **5.2. Giám sát nước thải:**

- Vị trí giám sát: 02 vị trí (tại 02 bể chứa) trong giai đoạn 01 và 04 vị trí (tại 04 bể chứa) trong giai đoạn 02. Khi nước thải của Dự án đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của thành phố Đồng Xoài thì giám sát 01 điểm tại vị trí đầu nối.

- Thông số giám sát: pH, TSS, BOD<sub>5</sub>, COD, tổng nitơ, tổng photpho, tổng dầu mỡ khoáng, coliform.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: Cột B, QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

##### **5.3. Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại:**

- *Giám sát chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại*

+ Thông số giám sát: Thành phần, khối lượng.

+ Tần suất giám sát: Hằng ngày.

- *Giám sát chất thải nguy hại:*

+ Thông số giám sát: Thành phần, khối lượng.

+ Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh/ Quy định áp dụng: Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn; Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của



các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và theo quy định hiện hành.

## **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường khác:**

**6.1.** Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung bảo vệ môi trường nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

**6.2.** Thực hiện trồng cây xanh trong khu vực Dự án như đã trình bày trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

**6.3.** Trong quá trình hoạt động, Chủ Dự án phải nghiêm chỉnh vận hành các hệ thống xử lý chất thải như trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã nêu. Nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của Dự án gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan nơi có Dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý kịp thời.

**6.4.** Thực hiện các yêu cầu của địa phương tại Công văn số 17/CV-UBND ngày 17/01/2020 của UBND xã Tiến Hưng về việc ý kiến tham vấn về Dự án “Thay đổi phương án xử lý nước thải KDC thị trấn Tân Phú quy mô 15,6 ha” và Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi Dự án ngày 17/01/2020 tại Hội trường UBND xã Tiến Hưng; Công văn số 12/UBND ngày 17/01/2020 của UBND thị trấn Tân Phú về việc ý kiến tham vấn về Dự án “Thay đổi phương án xử lý nước thải KDC thị trấn Tân Phú quy mô 15,6 ha” và Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi Dự án ngày 17/01/2020 tại Hội trường Hội trường UBND thị trấn Tân Phú. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện Dự án để đảm bảo an ninh trật tự và ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương.

**6.5.** Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ Dự án phải có văn bản báo cáo với cơ quan có thẩm quyền.

**6.6.** Toàn bộ nước thải phát sinh từ Dự án phải được thu gom, xử lý theo đúng quy định, không để nước thải chưa qua xử lý đạt quy chuẩn theo quy định thoát ra môi trường ngoài. Khi hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Đồng Xoài II không đủ khả năng tiếp nhận nước thải của Dự án và hệ thống thu gom nước thải của thành phố Đồng Xoài chưa hoàn thiện để thu gom nước thải của Dự án, yêu cầu Chủ Dự án phải có phương án xử lý nước thải, có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền; trường hợp Chủ Dự án vẫn có nhu cầu vận chuyển nước thải về Khu công nghiệp Đồng Xoài II để xử lý, yêu cầu phải lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Dự án đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Đồng Xoài II theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ./.